

Số: 87/KH-UBND

Chiêm Hoá, ngày 01 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 30/3/2022 của BCH Đảng bộ huyện (khóa XXII) thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 30/3/2022 của BCH Đảng bộ huyện (khóa XXII) thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn huyện gắn với sự phát triển của tỉnh Tuyên Quang.

Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng. Từng bước hình thành văn hoá số, người dân có thói quen sử dụng dịch vụ số.

Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT; tạo lập cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu phân đầu đến năm 2025

a) *Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số

- 100% cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã được cấp tài khoản và sử dụng tốt hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; được cấp hòm thư điện tử công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

- 100% văn bản đi, đến (trừ những văn bản mật theo quy định) của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện (bao gồm cấp huyện và cấp xã) được gửi, nhận liên thông qua môi trường mạng và đảm bảo đầy đủ tính pháp lý của văn bản điện tử (văn bản điện tử có ký số đúng theo quy định).

- 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- Công thông tin điện tử của huyện được vận hành hiệu quả góp phần giới thiệu tiềm năng kinh tế - xã hội của huyện; cung cấp đầy đủ các chính sách pháp luật cho người dân và doanh nghiệp, cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin, hoạt động của cơ quan đầy đủ, kịp thời và chính xác, thông qua nền tảng các trang mạng xã hội và kết nối với các Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã dần chuyển đổi công nghệ có sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Tạo kênh giao tiếp đa chiều giữa lãnh đạo cấp huyện và lãnh đạo cấp xã đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng, kịp thời và an toàn an ninh thông tin.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn).

- Năng suất lao động tăng bình quân từ 7%/năm

- Khuyến khích các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đăng ký tối thiểu một sản phẩm nông sản hoặc các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để xây dựng thương hiệu và đưa lên sàn thương mại điện tử.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- 100% người dân có danh tính số kèm theo mã QR-Code, có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân; 100% học sinh có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; 100% hộ gia đình có địa chỉ số và có ít nhất 01 điện thoại thông minh; 100% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh, gửi nhận hóa đơn điện tử với các cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

- Các tuyến đường chính tại trung tâm huyện được lắp đặt hệ thống quản lý điều hành; Triển khai có hiệu quả mô hình “*Camera an ninh*” ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, khuyến khích lựa chọn camera có hỗ trợ AI trên các trục đường chính của huyện.

- 100% thôn và trên 80% hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G. 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- 100% các hệ thống thông tin được bảo mật an toàn và an ninh mạng.

2.2. Mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2030

a) Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trong với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, bảo hiểm...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng theo quy định; tối thiểu 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 30% GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn).

- Năng suất lao động tăng bình quân từ 8%/năm

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Trên 90% hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn.

- 100% hộ gia đình có ít nhất 02 điện thoại thông minh; trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các Chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Chủ động cập nhật, xây dựng các mô hình điềm về chuyển đổi số, thử nghiệm các nội dung mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững của địa phương. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền điện tử số, chuyển đổi số với các địa phương phát triển, chuyển đổi số tốt.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện bằng các hình thức như phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản về truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các cụm pano, khẩu hiệu tuyên truyền; xây chuyên trang về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện.

1.2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: Trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối, triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành trên địa bàn huyện;...

- Bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện xã, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và sử dụng hiệu quả kết quả giải quyết TTHC điện tử hình thành trong quá trình giải quyết TTHC của đơn vị.

1.3. Phát triển dữ liệu

Tiếp tục phối hợp ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Trung ương đã triển khai trên địa bàn. Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội.

1.4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND, ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện ban hành Quy chế tiếp nhận, xử

lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước huyện Chiêm Hóa.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử đảm bảo liên thông từ Trung ương đến cơ sở, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ.

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện Chiêm Hóa cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn huyện, trong nước và quốc tế ...

- Tiếp tục phối hợp và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước theo Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua môi trường mạng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện.

1.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kiến thức an toàn hệ thống thông tin để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Xây dựng phương án xử lý tình huống khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc ưu tiên cho các

hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Phối hợp triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp, tham gia bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Chọn, cử cán bộ có chuyên môn tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

2. Phát triển Chính quyền số:

- Phát triển các dịch vụ, ứng dụng chính quyền số theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang 2.0. Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ của chính quyền, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội

- Ứng dụng các phần mềm dùng chung với cấp huyện, cấp tỉnh như: Phần mềm quản lý văn bản có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử liên thông, hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử,... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trong hệ thống chính quyền.

- Triển khai ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự...; các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Thiết lập cổng/trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của địa phương. Cập nhật thông tin và các sự kiện thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử.

- Cán bộ, công chức tăng cường sử dụng công nghệ số trong công việc, giao tiếp với người dân thông qua các phương tiện truyền thông số, mạng xã hội của Việt Nam,... Chủ động nghiên cứu, tìm hiểu ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động chỉ đạo, quản lý của lãnh đạo và không ngừng trau dồi kỹ năng số

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hỗ trợ việc thay đổi cách thức chính quyền địa phương giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số.

- Sử dụng loa truyền thanh thông minh không dây thay thế cho hệ thống loa truyền thanh truyền thống.

- Ứng dụng nhắn tin trên điện thoại thông minh, hội thoại nhóm, nhắn tin giao tiếp với toàn bộ người dân, các nhóm trao đổi khác nhau tùy theo mục đích tuyên truyền (Ví dụ: Thông tin đến toàn bộ người dân trong các trường hợp cần thiết như thiên tai, hạn mặn, mưa bão, tình hình an ninh, cảnh báo thông tin thời tiết thông tin ảnh hưởng hoạt động sản xuất của người dân, ... Thiết lập các nhóm trao đổi về bảo đảm an ninh, tố giác tội phạm, phát triển kinh doanh,... trên các ứng dụng nhắn tin như Zalo, Mocha,...).

- Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha ...) để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3.2. Hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng.

- Nghiên cứu, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng.

- Xác định đối tượng khách hàng tiềm năng trên không gian số tương ứng với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, tiềm năng của địa phương. Xác định các kênh trên trực tuyến để tiếp cận, quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ (Zalo, Tiki, Sendo, Lazada, Amazon,...).

- Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

3.3. Hỗ trợ phát triển Du lịch thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút du khách đến với địa phương.

- Xác định các nét văn hóa đặc thù của địa phương như các di tích lịch sử, di sản văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, gắn phát triển sản xuất với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Xác định các kênh trực tuyến để quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa, du lịch của địa phương trên môi trường mạng (các Website, diễn đàn, ứng dụng di động về du lịch,...).

- Xây dựng phần mềm thuyết minh về các di tích lịch sử, di sản văn hóa, về quy trình, công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề của địa phương.

- Kết nối, liên kết với các công ty du lịch và trên môi trường mạng để quảng bá, tổ chức các tour du lịch theo chu trình khép kín từ tham quan, trải nghiệm, mua

sắm, ăn uống,... cho du khách tại địa phương, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh để phục vụ du khách.

3.4. Ứng dụng công nghệ số cung cấp các dịch vụ xã hội để phục vụ và hỗ trợ người dân tốt hơn, giúp người dân cảm nhận được sự chuyển đổi trong môi trường sinh sống.

- Thúc đẩy phát triển hạn chế tối đa dùng tiền mặt để giao dịch. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước.

- Y tế thông minh: Kết nối trạm y tế của xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của huyện, tỉnh, Trung ương để người dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến,...

- Nông nghiệp thông minh: Cung cấp, cập nhật thông tin về các mô hình làm nông nghiệp mới như nông nghiệp sạch, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh dựa trên công nghệ số giúp tăng cao năng suất nông sản, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác hại từ các yếu tố thời tiết, môi trường,... kết nối các chuỗi liên kết sản phẩm để quảng bá cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Trang bị kết nối Internet, trạm phát Wifi tại Nhà văn hóa cộng đồng để người dân truy cập, khai thác thông tin trên Internet.

3.5. Ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình xã chuyển đổi số, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Xây dựng logo nhận diện thương hiệu chung của địa phương trên môi trường mạng (*đặt trên trang thông tin điện tử của địa phương, trên các kênh truyền thông trực tuyến chính thức*).

- Thiết lập các kênh quảng bá về mô hình chuyển đổi cấp huyện, cấp xã (*trên cổng thông tin điện tử của huyện, trên các mạng xã hội,...*).

- Lấy đối tượng đoàn thanh niên và thanh niên trong xã làm nòng cốt để thực hiện tuyên truyền, thuyết phục người dân đồng hành cùng chính quyền xã chung tay xây dựng, phát triển mô hình xã thông minh, tích cực sử dụng các dịch vụ chính quyền xã cung cấp trên công nghệ số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi. Tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục thuê các dịch vụ của doanh nghiệp như: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến với Trung ương, cấp tỉnh;...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện nhằm triển khai các dịch vụ Chính phủ số/Chính quyền số thuận lợi.

3. Về nguồn vốn đầu tư

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, tiết kiệm tối đa các khoản chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết trong lĩnh vực chuyển đổi số. Sử dụng hợp lý và hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và có tính chất ngân sách. Rà soát, sắp xếp bố trí vốn đảm bảo đúng mục tiêu, thời gian hoàn thành dự án theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt, đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện. Tích cực thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, an sinh xã hội...

- Đẩy mạnh phương thức “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” để huy động hiệu quả, hợp lý nguồn lực trong Nhân dân, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển xã hội số theo xu hướng bền vững. Khuyến khích, tạo điều kiện để huy động các thành phần kinh tế kinh doanh, đầu tư về hạ tầng số, ứng dụng CNTT đối với các chương trình dự án trên địa bàn huyện.

- Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

(Có biểu phân công nhiệm vụ gửi kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch từ Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham, mưu tổ chức thực hiện tốt các nội dung đã đề ra trong Kế hoạch này. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm theo quy định.

- Tham mưu, phối hợp với các ngành, chức năng cấp tỉnh triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tham mưu, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT, an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động công vụ tại cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện

- Tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Chủ trì, triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa liên thông tại Bộ phận 1 cửa hiện đại của UBND huyện, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo các yêu cầu trong kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức tốt các cuộc họp trên hệ thống truyền hình trực tuyến do UBND huyện kết nối, phối hợp tổ chức.

- Chủ trì đầu tư có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị, hạ tầng CNTT tại bộ phận một cửa cấp huyện, xã đảm bảo công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC giai đoạn 2020-2025; kết nối dữ liệu đã số hóa với kho quản lý dữ liệu điện tử của tỉnh.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thực hiện cân đối, tham mưu bố trí kinh đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử của huyện.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp ngành chức năng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT cấp huyện, xã; xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về ứng dụng CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường

công nghệ số liên tục thay đổi và phát triển; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới phương pháp giáo dục trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo trên nền tảng số; triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến và từng bước phát triển kho tài nguyên giáo dục số; phối hợp, tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của ngành giáo dục.

6. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra tại kế hoạch này.

- Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ động phối hợp tổ chức tốt các cuộc họp giao ban trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung đã được triển khai.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 30/3/2022 của BCH Đảng bộ huyện (khóa XXII) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy; | (Báo cáo)
- TT HĐND huyện; |
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị; | (Thực hiện)
- UBND các xã, thị trấn; |
- CVVX (Theo dõi, đôn đốc);
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Thị Minh Quang

BIỂU PHÂN CÔNG
NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM
2030

(Kèm theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn
1	Phối hợp tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số	Các cơ quan, đơn vị	Sở, ngành chuyên môn có liên quan	Tạo lập CSDL làm nền tảng xây dựng chính quyền điện tử	Giai đoạn 2022-2025	Theo Quyết định 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh
2	Phối hợp triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Sở, ngành chuyên môn có liên quan	Phần mềm dùng chung cho các sở ngành, huyện, thành phố. Để kết nối liên thông trong các cơ quan đơn vị	Giai đoạn 2022-2025	Theo Quyết định 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh

3	Đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn	Thường xuyên	Ngân sách được cấp cho các cơ quan đơn vị
4	Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Văn hóa, TT - TT; UBND các xã, thị trấn	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn	Thường xuyên	Ngân sách huyện
5	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đơn vị	Nâng cao năng lực điều hành, quản lý công vụ trên địa bàn	Thường xuyên	Ngân sách huyện
6	Thực hiện số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp huyện giai đoạn 2016-2020	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Số hóa cơ sở dữ liệu TTHC trên môi trường mạng phục vụ công tác lưu trữ và tra cứu	Năm 2022	Ngân sách huyện
7	Thực hiện số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa cấp xã giai đoạn 2016-2020	UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Số hóa cơ sở dữ liệu TTHC trên môi trường mạng phục vụ công tác lưu trữ và tra cứu	Năm 2022	Ngân sách huyện

8	Phối hợp xây dựng Hệ thống Hội nghị truyền hình cho ngành giáo dục huyện Chiêm Hóa	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa và Thông tin và đơn vị liên quan	Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh phát triển xã hội số, góp phần nâng cao chỉ số chuyên đổi số ngành giáo dục trên địa bàn huyện	Năm 2022	Ngân sách huyện
9	Thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện Chiêm Hóa cung cấp đầy đủ thông tin về các hoạt động của chính quyền theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông - Thể thao	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về các nhiệm vụ phát triển KT-XH, chính trị của địa phương	Năm 2022	Ngân sách huyện
10	Bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện, xã	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Đáp ứng yêu cầu số hóa TTHC của địa phương	Giai đoạn 2022-2025	Ngân sách huyện
14	Xây dựng Logo nhận diện thương hiệu chung, thương hiệu du lịch của địa phương trên môi trường mạng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Đơn vị có liên quan	Xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình xã chuyển đổi số, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng	Giai đoạn 2022-2025	Ngân sách huyện

11	Nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây FM sang Hệ thống Truyền thanh thông minh có sử dụng trí tuệ nhân tạo	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông - Thể thao	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh tại cơ sở	Giai đoạn 2022-2025	Ngân sách huyện
12	Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Hỗ trợ tiêu thị hàng hóa, sản xuất nông nghiệp	Giai đoạn 2022-2025	Ngân sách huyện
13	Xây dựng phần mềm thuyết minh về các di tích lịch sử, di sản văn hóa, du lịch về quy trình, công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề của địa phương	Phòng Văn hóa và Thông tin	Đơn vị có liên quan	Phát triển du lịch thông minh	Giai đoạn 2022-2025	Ngân sách huyện
14	Xây dựng mạng diện rộng (WAN) huyện Chiêm Hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin	Đơn vị có liên quan	Kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện triển khai các phần mềm dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành	Giai đoạn 2025-2030	Ngân sách huyện